

# NỘI DUNG KIỂM TRA HỌC KÌ II

## Năm học 2021-2022

	<b>Giải tích-Đại số (7 điểm)</b>	<b>Hình học (3 điểm)</b>
<b>Khối 10</b> <b>(tự luận 90 phút)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tập xác định của hàm số</li> <li>• Tìm tham số để phương trình bậc hai có nghiệm thỏa yêu cầu về dấu (cùng dương, cùng âm, trái dấu). Hệ số <math>a</math> không chứa tham số.</li> <li>• Tìm tham số để bất phương trình bậc hai nghiệm đúng với mọi <math>x</math> (hệ số <math>a</math> có chứa tham số)</li> <li>• Tính các giá trị lượng giác (cho trước 1 giá trị lượng giác)</li> <li>• Chứng minh đẳng thức lượng giác (hệ thức cơ bản, cung nhân đôi, công thức biến đổi)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Viết phương trình đường thẳng</li> <li>• Viết phương trình đường tròn</li> <li>• Khoảng cách, góc, tiếp tuyến.</li> </ul>
<b>Khối 11</b> <b>(tự luận 90 phút)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới hạn hữu hạn của hàm số (<math>x \rightarrow x_0, x \rightarrow \infty</math>)</li> <li>• Đạo hàm (4 câu)</li> <li>• Liên tục (xét hoặc tìm tham số)</li> <li>• Tiếp tuyến tại một điểm</li> <li>• Tính đạo hàm cấp cao</li> </ul>	<p>Cho hình chóp có mặt bên vuông góc mặt đáy (mặt bên cân hoặc đều), đáy hình vuông hoặc hình chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng minh đường thẳng vuông góc mặt phẳng</li> <li>• Khoảng cách từ chân đường cao đến mặt bên (phải chứng minh)</li> <li>• Tính góc giữa đường thẳng và mặt phẳng</li> </ul>
<b>Khối 12</b> <b>(90 phút)</b>	Theo ma trận đề	

TTCM TRẦN VĂN TOÀN